**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI BÀI 32**

**Đề bài**

Thế nào là sự sinh trưởng và phát dục?

**Lời giải chi tiết**

- Sự sinh trưởng là sư tăng lên về khối lượng, kích thước các bộ phận của cơ thể.

- Sự phát dục là sự thay đổi về chất của các bộ phận trong cơ thể.

## **Em hãy đọc rồi đánh dấu (x) vào vở bài tập để phân biệt những biến đổi nào ở cơ thể vật nuôi thuộc sự sinh trưởng và phát dục theo mẫu bảng sau.**

**Đề bài**

Em hãy đọc rồi đánh dấu (x) vào vở bài tập để phân biệt những biến đổi nào ở cơ thể vật nuôi thuộc sự sinh trưởng và phát dục theo mẫu bảng sau.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Những biến đổi của cơ thể vật nuôi** | **Sự phát dục** | **Sự phát dục** |
| - Xương ống chân của bê dài thêm 5cm. |   |   |
| - Thể trọng lợn con từ 5kg tăng lên 8kg. |   |   |
| - Gà trống biết gáy. |   x |   |
| - Gà mái bắt đầu đẻ trứng. |   x |   |
| - Dạ dày lợn tăng thêm sức chứa. |   |   |

**Lời giải chi tiết**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Những biến đổi của cơ thể vật nuôi** | **Sự sinh trưởng** | **Sự phát dục** |
| - Xương ống chân của bê dài thêm 5cm. | X |   |
| - Thể trọng lợn con từ 5kg tăng lên 8kg. | X |   |
| - Gà trống biết gáy. |   | X |
| - Gà mái bắt đầu đẻ trứng. |   | X |
| - Dạ dày lợn tăng thêm sức chứa. | X |  |

 BÀI TẬP TRẮC NGHIÊM CÁC TIẾT HỌC TỚI

* **1**

Phát biểu nào dưới đây là đúng về chọn phối, trừ:

* + A. Chọn phối là ghép đôi con đực với con cái cho sinh sản theo mục đích chăn nuôi.
	+ B. Chọn phối là nhằm phát huy tác dụng của chọn lọc giống.
	+ C. Chất lượng đời sau sẽ đánh giá được chất lượng của đời trước.
	+ D. Chọn phối còn được gọi khác là chọn đôi giao phối.
* **2**

Có mấy phương pháp chọn phối?

* + A. 2
	+ B. 3
	+ C. 4
	+ D. 5
* **3**

Giống gà lai Rốt – Ri có đặc điểm:

* + A. Có sức sản xuất cao.
	+ B. Thịt ngon, dễ nuôi.
	+ C. Cả A và B đều đúng.
	+ D. Cả A và B đều sai.
* **4**

Giống lợn Ỉ là giống được chọn phối theo phương pháp nào?

* + A. Chọn phối cùng giống.
	+ B. Chọn phối khác giống.
	+ C. Chọn phối lai tạp.
	+ D. Tất cả đều sai.
* **5**

Phát biểu nào dưới đây là đúng về nhân giống thuần chủng, trừ:

* + A. Là phương pháp nhân giống ghép đôi giao phối con đực với con cái của cùng một giống.
	+ B. Là phương pháp nhân giống ghép đôi giao phối con đực với con cái của hai giống khác nhau.
	+ C. Tạo ra được nhiều cá thể của giống đã có.
	+ D. Giữ được và hoàn thiện các đặc tính tốt của giống đã có.
* **6**

Phương pháp nào dưới đây là nhân giống thuần chủng:

* + A. Gà Lơ go x Gà Ri.
	+ B. Lợn Móng Cái x Lợn Lan đơ rát.
	+ C. Lợn Móng Cái x Lơn Ba Xuyên.
	+ D. Lợn Móng Cái x Lợn Móng Cái.
* **7**

Đặc điểm nào dưới đây là đặc điểm ngoại hình của Gà Ri?

* + A. Da vàng hoặc vàng trắng.
	+ B. Lông pha tạp từ nâu, vàng nâu, hoa mơ, đỏ tía…
	+ C. Mào dạng đơn.
	+ D. Tất cả đều đúng.
* **8**

Ngoại hình gà sản xuất trứng có đặc điểm:

* + A. Thể hình dài.
	+ B. Thể hình ngắn.
	+ C. Cả A và B đều đúng.
	+ D. Cả A và B đều sai.
* **9**

Làm thế nào để nhân giống thuần chủng đạt kết quả, trừ:

* + A. Phải có mục đích rõ ràng.
	+ B. Chọn một số ít cá thể đực, cái cùng giống tham gia.
	+ C. Quản lí giống chặt chẽ, tránh giao phối cận huyết.
	+ D. Nuôi dưỡng tốt đàn vật nuôi.
* **10**

Ước tính khối lượng lợn theo công thức:

* + A. m (kg) = Dài thân x 〖(vòng ngực)〗^2 x 87.
	+ B. m (kg) = Dài thân x 〖(vòng ngực)〗^2 x 87,5.
	+ C. m (kg) = Dài thân x 〖(vòng ngực)〗^2 x 97.
	+ D. m (kg) = Dài thân x 〖(vòng ngực)〗^2 x 97,5.